

SỐ : 125/2004/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 5 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
Ban hành Quy chế về quản lý, cung cấp và sử dụng  
dịch vụ Internet tại thành phố Hồ Chí Minh**

\*\*\*\*\*

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet;
- Căn cứ Thông tư số 04/2001/TT-TCBĐ ngày 20 tháng 11 năm 2001 của Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thi hành Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TCBĐ-BCA ngày 07 tháng 6 năm 2001 của Bộ Công an và Tổng cục Bưu điện hướng dẫn đảm bảo an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính, Viễn thông;
- Căn cứ Quyết định số 27/2002/QĐ-BVHTT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa-Thông tin ban hành Quy chế quản lý và cấp phép cung cấp thông tin, thiết lập trang thông tin điện tử trên Internet;
- Căn cứ Quyết định số 71/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 29 tháng 01 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Công an ban hành quy định về đảm bảo an ninh trong hoạt động quản lý, sử dụng dịch vụ Internet tại Việt Nam;
- Xét đề nghị của Cục Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ Thông tin khu vực II tại Tờ trình số 947/TTr-CBCVT2-VT ngày 05 tháng 11 năm 2003 và số 1079/TTr-CBCV T2 -VT ngày 17 tháng 12 năm 2003;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ thành phố chịu trách nhiệm chung tổ chức triển khai áp dụng Quy chế này. Sở Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về nội dung thông tin trong hoạt động cung cấp và sử dụng Internet theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực áp dụng sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ thành phố, Cục trưởng Cục Bưu chính Viễn thông và Công nghệ Thông tin khu vực II, Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, Giám đốc Sở Tài chính thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố, Chủ tịch ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân cung cấp, khai thác dịch vụ Internet của thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 4
- Bộ Bưu chính-Viễn thông
- Thường trực Thành ủy
- Văn phòng Thành ủy
- Ban ANNC/TU, Ban TTVH/TU
- Thường trực HĐND thành phố
- UBMTTQ/TP và các Đoàn thể
- TTUB: CT, các PCT
- Sở-ngành TP, Bưu Điện TP
- Các TCT thuộc TP
- VPHĐ-UB : Các PVP
- Các Tổ CV
- Lưu (CNN.HH)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH/ THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thiện Nhân**

**QUY CHẾ  
VỀ QUẢN LÝ, CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 125/2004/QĐ-UB

ngày 6 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy chế này điều chỉnh việc quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo các quy định tại Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet, Thông tư số 04/2001/TT-TCBĐ ngày 20 tháng 11 năm 2001 của Tổng cục Bưu điện (nay là Bộ Bưu chính Viễn thông), Quyết định số 27/2002/QĐ-BVHTT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ Văn hoá – Thông tin, Quyết định số 71/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 29 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đảm bảo an toàn, an ninh trong quản lý, cung cấp dịch vụ Internet tại Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Mọi tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực Internet trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh phải thực hiện theo Quy chế này.

**Điều 2.** Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. Hoạt động Internet tại thành phố là các hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chủ thể cung cấp dịch vụ Internet là tổ chức, cá nhân có trụ sở, chi nhánh hoặc có tham gia trong hoạt động cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn thành phố, bao gồm :

- a) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kết nối Internet (IXP)
- b) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet (ISP)
- c) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet (OSP)
- d) Đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin Internet (ICP)
- e) Đơn vị cung cấp dịch vụ truy nhập Internet dùng riêng (ISP dùng riêng)

f) Đại lý cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, đại lý cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet (sau đây gọi chung là đại lý Internet).

3. Điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng là địa điểm mà ISP, OSP, đại lý Internet thiết lập hệ thống thiết bị Internet để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ ứng dụng Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó.

4. Người sử dụng dịch vụ truy nhập Internet, ứng dụng Internet và sử dụng khác trên Internet được gọi chung là người sử dụng dịch vụ.

5. Cơ quan chức năng là cơ quan quản lý Nhà nước có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được quy định trong Quy chế này và các quy định khác có liên quan thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước được quy định tại Điều 12 của Quy chế này. Trong trường hợp các chủ thể cung cấp dịch vụ Internet và người sử dụng dịch vụ Internet cần liên hệ với cơ quan chức năng mục chi tiết rõ ràng và liên quan thì liên hệ với Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc Sở Khoa học và Công nghệ.

**Điều 3.** Việc phát triển Internet được thực hiện theo các nguyên tắc :

1. Năng lực quản lý phải theo kịp với yêu cầu phát triển, đồng thời phải có biện pháp đồng bộ để ngăn chặn những hành vi lợi dụng Internet gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục.

2. Phát triển Internet với đầy đủ các dịch vụ có chất lượng cao và giá cước hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

**Điều 4.** Ưu tiên bố trí vốn đầu tư hợp lý và có cơ chế hỗ trợ tài chính đối với việc cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet cho các cơ quan, tổ chức nghiên cứu khoa học, văn hoá, giáo dục, đào tạo, y tế, phát triển công nghiệp phần mềm, các cơ quan Đảng, bộ máy Nhà nước và doanh nghiệp.

**Điều 5.** Khuyến khích tăng cường đưa thông tin tiếng Việt, đặc biệt là thông tin về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước lên Internet. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thông qua Internet giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam, về sản phẩm và dịch vụ của mình.

**Điều 6.** Đảm bảo an toàn, an ninh cho các hệ thống thiết bị và thông tin trên Internet là trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, mọi tổ chức và cá nhân.

Khi phát hiện các trang thông tin, dịch vụ trên Internet có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất an ninh, trật tự, thông tin hình ảnh đồi trụy hoặc những thông tin trái với quy định của pháp luật về nội dung thông tin, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm thông báo nhanh chóng cho Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc Sở Văn hoá và Thông tin để phối hợp xử lý.

**Điều 7.**

1. Thông tin đưa vào lưu trữ, truyền đi và nhận đến trên Internet phải tuân thủ các quy định tương ứng của Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước và các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet phải chịu trách nhiệm về những nội dung thông tin do mình đưa vào lưu trữ, truyền đi trên Internet.

**Điều 8.** Bí mật đối với các thông tin riêng trên Internet của tổ chức, cá nhân được bảo đảm theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Việc kiểm soát thông tin trên Internet phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành theo quy định của pháp luật.

**Điều 9.** Không ai được ngăn cản quyền sử dụng hợp pháp các dịch vụ Internet. Chủ thể cung cấp dịch vụ Internet có quyền từ chối cung cấp dịch vụ nếu tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ vi phạm pháp luật về Internet.

**Điều 10.** Người sử dụng dịch vụ không được truy nhập đến các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet ở nước ngoài bằng cách quay số điện thoại quốc tế trực tiếp. Tổ chức, cá nhân sử dụng kênh thuê riêng, kênh truyền số liệu quốc tế hoặc trạm VSAT không được sử dụng kênh thuê riêng, kênh truyền số liệu quốc tế hoặc trạm VSAT để cung cấp dịch vụ Internet cho người khác (hoặc bên thứ ba) dưới bất kỳ hình thức nào.

**Điều 11.** Nghiêm cấm các hành vi sau đây :

1. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở việc cung cấp, sử dụng các dịch vụ Internet;

2. Đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu, khoá mật mã và thông tin riêng trên Internet của các tổ chức, cá nhân;

3. Lợi dụng Internet để chống lại Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây rối loạn an ninh, trật tự; xâm hại đến lợi ích của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; vi phạm đạo đức, thuần phong, mỹ tục và các vi phạm pháp luật khác;

4. Cung cấp, sử dụng các dịch vụ trên Internet đang bị cấm hoặc chưa được phép cung cấp, sử dụng tại Việt Nam.

## **CHƯƠNG II**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TẠI THÀNH PHỐ TRONG VIỆC QUẢN LÝ INTERNET**

**Điều 12.** Nội dung quản lý Nhà nước về Internet bao gồm :

1. Xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển Internet;

2. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, thiết lập hệ thống thiết bị, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet;
3. Quản lý việc cấp phép trong hoạt động Internet;
4. Quản lý tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng dịch vụ Internet;
5. Quản lý giá, cước dịch vụ Internet;
6. Quản lý khoa học, công nghệ trong hoạt động Internet;
7. Quản lý thông tin trên Internet;
8. Quản lý an toàn, an ninh trong hoạt động Internet;
9. Quản lý việc mã hoá và giải mã thông tin trên Internet;
10. Quản lý tài nguyên Internet;
11. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm trong hoạt động Internet;
12. Hợp tác quốc tế trong hoạt động Internet.

**Điều 13.** Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc quản lý Nhà nước về Internet trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với quy định phân công trách nhiệm hiện hành của Chính phủ.

**Điều 14.** Sở Khoa học và Công nghệ :

1. Là cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện quản lý Nhà nước nói chung đối với hoạt động Internet thành phố Hồ Chí Minh; có nhiệm vụ điều hòa, phối hợp công tác quản lý nhà nước về Internet của các sở, ban ngành thuộc thành phố và làm đầu mối trong hoạt động phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan đóng trên địa bàn thành phố; tiếp nhận, xử lý thông tin báo cáo về lĩnh vực văn hoá - thông tin trên Internet của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố;
2. Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch liên ngành để thanh tra, kiểm tra trong hoạt động Internet trên địa bàn thành phố;
3. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp liên ngành về công tác quản lý trong hoạt động Internet trên thành phố theo cơ chế được quy định tại Điều 24 của Quy chế này;
4. Có trách nhiệm quản lý Nhà nước về lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển các công nghệ tiên tiến trong hoạt động Internet tại thành phố;
5. Đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố và phối hợp với các Sở, ban ngành tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu phát triển sử dụng Internet.

Các sở, ban ngành có liên quan có trách nhiệm đáp ứng các yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ, trong việc thực hiện các chương trình hoạt động mà Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì.

**Điều 15. Sở Văn hóa và Thông tin :**

1. Chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về nội dung thông tin trong hoạt động Internet ở thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia các đoàn liên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra trong hoạt động Internet trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền;

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tuyên truyền trên báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng kiến thức về Internet nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân đối với việc khai thác thông tin lành mạnh, phòng tránh những thông tin độc hại trên Internet;

4. Hướng dẫn, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ xin cấp phép cung cấp thông tin trên Internet, thiết lập trang tin điện tử trên Internet của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố và có văn bản đề nghị Bộ Văn hóa - Thông tin xem xét cấp phép;

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp để xử lý ngăn chặn thông tin có nội dung vi phạm pháp luật về văn hóa - thông tin trên Internet;

6. Xử lý các hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin trên Internet tại Nghị định số 55/2001/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin theo thẩm quyền được quy định tại Nghị định số 31/2001/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa - thông tin;

7. Tổ chức thi hành các quyết định xử lý vi phạm của Bộ Văn hóa - Thông tin và của Ủy ban nhân dân thành phố; thu hồi các giấy phép cung cấp thông tin trên Internet, thiết lập trang tin điện tử trên Internet trong trường hợp các cơ quan, tổ chức vi phạm các quy định về cung cấp thông tin trên Internet tại Nghị định số 55/2001/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin.

**Điều 16. Sở Giáo dục và Đào tạo :**

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về quản lý việc sử dụng dịch vụ Internet trong các trường học;

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng dịch vụ Internet trong trường học;

3. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch, tổ chức thực hiện việc nghiên cứu ứng dụng và phát triển Internet trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

**Điều 17. Công an thành phố :**

1. Ủy ban nhân dân thành phố giao Công an thành phố là cơ quan đầu mối phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an xử lý thông tin nghiệp vụ về Internet tại thành phố; đề xuất, phối hợp thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an;
2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về biện pháp đảm bảo an toàn mạng lưới, an ninh thông tin trên Internet tại thành phố theo đúng quy định;
3. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn các chủ thể cung cấp dịch vụ Internet triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo đúng quy định hiện hành;
4. Hướng dẫn các chủ thể cung cấp dịch vụ Internet thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy tại các điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;
5. Tổ chức, phổ biến và hướng dẫn cơ quan Công an các quận, huyện về phối hợp thực hiện công tác quản lý trong hoạt động Internet tại địa phương;
6. Tham gia các đoàn liên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra trong hoạt động Internet trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền;
7. Hỗ trợ và phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý trong hoạt động Internet, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm trong hoạt động Internet để xử lý theo thẩm quyền.

**Điều 18. Cục Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin khu vực II có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác quản lý Nhà nước về Internet như sau :**

1. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về cung cấp và sử dụng dịch vụ truy nhập, dịch vụ kết nối Internet, dịch vụ ứng dụng Internet trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông;
2. Thực hiện tổng hợp thông tin báo cáo định kỳ 06 tháng một lần và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố và cung cấp thông tin báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Văn hóa và Thông tin về hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn thành phố; báo cáo, đề xuất với Bộ Bưu chính, Viễn thông hoặc Ủy ban nhân dân thành phố những biện pháp quản lý phù hợp với tình hình phát triển;
3. Xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định về cung cấp và sử dụng dịch vụ truy nhập, dịch vụ kết nối Internet tại Nghị định số 55/2001/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của Bộ Bưu chính - Viễn thông;
4. Tham gia các đoàn liên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động Internet trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền;
5. Hỗ trợ và phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong hoạt động Internet.

**Điều 19. Ủy ban nhân dân các quận, huyện :**



1. Tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước trong hoạt động Internet tại địa phương theo thẩm quyền; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn thực hiện Quy chế này;

2. Kiểm tra việc thực hiện Quy chế này đối với các điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng tại địa phương;

3. Phối hợp Công an quận, huyện thực hiện công tác quản lý trong hoạt động Internet tại địa phương;

4. Hỗ trợ và phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động Internet tại địa phương;

5. Báo cáo định kỳ 06 tháng một lần và đột xuất về tình hình hoạt động Internet tại địa phương theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Văn hóa và Thông tin.

**Điều 20.** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các quận, huyện hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện những quy định của Nhà nước về đăng ký kinh doanh trong hoạt động Internet.

#### **Điều 21.**

1. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện của thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hoạt động Internet theo đúng quy định của pháp luật;

2. Các cơ quan, đoàn thể đóng trên địa bàn thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện trong phạm vi quản lý của cơ quan, đoàn thể về quyền và nghĩa vụ về hoạt động Internet đã được pháp luật quy định.

**Điều 22.** Thanh tra chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các cấp thuộc thành phố xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động Internet theo chức năng quản lý Nhà nước và thẩm quyền xử phạt quy định tại Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính và Nghị định số 55/2001/NĐ-CP của Chính phủ.

**Điều 23.** Các cơ quan quản lý Nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Ban An ninh Nội chính Thành ủy để báo cáo Thường trực Thành ủy kịp thời có ý kiến chỉ đạo về quản lý hoạt động Internet tại thành phố.

#### **Điều 24.** Cuộc họp liên ngành :

Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức cuộc họp giao ban liên ngành 03 tháng một lần vào tuần đầu tiên của tháng đầu mỗi quý; trong trường hợp cần thiết thì tổ chức họp đột xuất. Thành phần dự họp bao gồm người đại diện có trách nhiệm của các sở, ban ngành sau đây :

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Văn hóa và Thông tin;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Công an thành phố;
- Cục Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin khu vực II;
- Ban An ninh Nội chính Thành ủy;
- Ban Văn hóa Tư tưởng Thành ủy;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **CHƯƠNG III**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CHỦ THỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ INTERNET**

**Điều 25.** Điều kiện hoạt động của các chủ thể cung cấp dịch vụ Internet

1. Đối với IXP, ISP, OSP :

- a) Chấp hành đúng các quy định về đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động và nộp thuế theo quy định của pháp luật;
- b) Có giấy phép cung cấp dịch vụ Internet do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp;
- c) Thực hiện các quy định về quản lý Nhà nước chuyên ngành;

2. Đối với ICP:

- a) Chấp hành đúng các quy định về đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động và nộp thuế đúng quy định của pháp luật;
- b) Có giấy phép cung cấp dịch vụ thông tin Internet do Bộ Văn hóa - Thông tin cấp;
- c) Thực hiện các quy định về quản lý, cấp phép cung cấp thông tin, thiết lập trang thông tin điện tử trên Internet và các quy định khác có liên quan.

3. Đối với ISP dùng riêng:

- a) Chấp hành đúng các quy định về đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật;
- b) Có giấy phép cung cấp dịch vụ truy nhập Internet dùng riêng do Bộ Bưu chính, Viễn thông cấp;
- c) Không nhằm mục đích kinh doanh dịch vụ truy nhập Internet;
- d) Thực hiện các quy định về quản lý Nhà nước chuyên ngành.

4. Đối với đại lý Internet:

- a) Chấp hành đúng các quy định về đăng ký kinh doanh và nộp thuế theo quy định của pháp luật;
- b) Có hợp đồng đại lý ký với ISP, OSP;
- c) Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước chuyên ngành.

**Điều 26. IXP, ISP, OSP cũ tr, ch nhiệm :**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về việc bảo đảm quyền lợi của khách hàng sử dụng dịch vụ Internet;

2. Hướng dẫn khách hàng của mình tuân thủ pháp luật về Internet và có các biện pháp đề phòng, phát hiện, ngăn chặn người sử dụng dịch vụ vi phạm pháp luật về Internet như ăn cắp mật khẩu, truy cập đến các trang tin điện tử hoặc tuyên truyền, phát tán các tài liệu có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, vi phạm thuần phong mỹ tục hoặc chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

3. Áp dụng và tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống thiết bị và thông tin trên Internet; thực hiện biện pháp ngăn chặn, lọc các thông tin xấu trên Internet theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

4. Khi phát hiện đại lý Internet hoặc khách hàng của mình cố tình vi phạm các quy định hoặc cố tình tạo điều kiện để người sử dụng dịch vụ vi phạm các quy định trong hoạt động Internet, doanh nghiệp có trách nhiệm chấm dứt hợp đồng đại lý, ngừng cung cấp dịch vụ và thông báo cho các cơ quan chức năng hoặc Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp xử lý;

5. Báo cáo định kỳ 03 tháng một lần và đột xuất về tình hình cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của Cục Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin khu vực II.

6. Ngoài ra các ISP, OSP còn có trách nhiệm:

a) Ban hành quy chế đại lý Internet và mẫu hợp đồng đại lý để thống nhất sử dụng trong doanh nghiệp;

b) Đảm bảo các điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng theo quy định tại điều 30 của Quy chế này.

**Điều 27. ICP có trách nhiệm :**

1. Áp dụng và tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống thiết bị và thông tin trên Internet;

2. Khi phát hiện người sử dụng dịch vụ của mình cố tình vi phạm các quy định trong hoạt động Internet, ICP có trách nhiệm ngừng cung cấp dịch vụ và thông báo cho các cơ quan chức năng hoặc Sở Văn hóa và Thông tin để phối hợp xử lý;

3. Báo cáo định kỳ 03 tháng một lần và đột xuất về tình hình cung cấp dịch vụ thông tin theo yêu cầu của Sở Văn hóa và Thông tin.

**Điều 28. ISP dùng riêng có trách nhiệm :**

1. Hướng dẫn cho thành viên sử dụng dịch vụ Internet theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet;

2. Báo cáo định kỳ 03 tháng một lần và đột xuất về tình hình cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của Cục Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin khu vực II.

**Điều 29. Đại lý Internet có trách nhiệm:**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về việc bảo đảm quyền lợi của người sử dụng dịch vụ Internet;

2. Thực hiện đầy đủ các điều khoản, điều kiện ghi trong hợp đồng đại lý ký với ISP, OSP;

3. Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ tuân thủ pháp luật về Internet và có các biện pháp đề phòng, phát hiện, ngăn chặn người sử dụng dịch vụ vi phạm pháp luật về Internet như ăn cắp mật khẩu, truy cập đến các trang tin điện tử hoặc tuyên truyền, phát tán các tài liệu có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, vi phạm thuần phong mỹ tục hoặc chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

4. Khi phát hiện người sử dụng dịch vụ cố tình vi phạm các quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng Internet hoặc vi phạm nội quy của đại lý, đại lý Internet có trách nhiệm ngừng cung cấp dịch vụ và thông báo cho Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc Sở Văn hóa và Thông tin và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ của mình để phối hợp xử lý;

5. Bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống thiết bị Internet của mình; phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn mạng lưới thiết bị Internet, an ninh thông tin và điều tra, ngăn chặn tội phạm máy tính trong hoạt động Internet;

6. Đảm bảo các điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng theo quy định tại điều 30 của Quy chế này.

**Điều 30. Điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng phải đảm bảo các điều kiện như sau :**

1. Có trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

2. Có biện pháp đảm bảo thoát hiểm, bảo vệ môi trường, vệ sinh, âm thanh, ánh sáng và các điều kiện khác để bảo vệ an toàn và sức khỏe cho người quản lý và sử dụng Internet;

3. Có mặt bằng sử dụng và bố trí trang thiết bị hợp lý; tất cả các màn hình máy tính, thiết bị nghe nhìn làm dịch vụ phải bố trí lắp đặt sao cho người quản lý có khả năng quan sát dễ dàng;

4. Có người chịu trách nhiệm và nhân viên đủ trình độ kỹ thuật quản lý hệ thống thiết bị;

5. Có bảng nội quy sử dụng dịch vụ Internet đảm bảo các yêu cầu như sau :
- a) Kích thước chiều dài ít nhất 60cm và chiều rộng ít nhất 40cm;
  - b) Đặt hoặc treo tại vị trí để người sử dụng dễ dàng đọc được nội dung;
  - c) Ghi đầy đủ và rõ ràng :
    - Thời gian hoạt động,
    - Các quy định về nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ Internet tại Điều 32 của Quy chế này;
    - Các nội dung khác do chủ thể cung cấp dịch vụ Internet tự quy định nhưng không trái với các quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG IV**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET**

**Điều 31.** Người sử dụng dịch vụ Internet có quyền:

1. Sử dụng các thiết bị truy nhập Internet di động hoặc tự lắp đặt hệ thống thiết bị tại địa điểm mà mình được toàn quyền sử dụng theo quy định của pháp luật để truy nhập đến các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ truy nhập Internet (ISP) và đơn vị cung cấp dịch vụ truy nhập internet dùng riêng (ISP dùng riêng) trong nước bằng phương thức kết nối trực tiếp qua kênh truyền dẫn hoặc quay số qua mạng viễn thông công cộng;
2. Thuê đường truyền dẫn viễn thông trong nước để kết nối hệ thống thiết bị Internet của mình đến hệ thống thiết bị Internet của ISP và ISP dùng riêng;
3. Sử dụng các dịch vụ ứng dụng Internet của các OSP trong nước và nước ngoài, trừ các dịch vụ bị cấm hoặc chưa được phép sử dụng;
4. Thiết lập các loại hình tin tức điện tử đặt tại hệ thống thiết bị của mình, của các ISP, OSP trong nước và nước ngoài theo quy định về quản lý các loại hình tin tức điện tử trên Internet;
5. Khiếu nại và bồi thường khi quyền lợi hợp pháp của mình bị vi phạm theo các quy định của pháp luật.

**Điều 32.** Người sử dụng dịch vụ Internet có nghĩa vụ :

1. Không gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị, phong tỏa, làm biến dạng, hoặc hủy hoại các dữ liệu trên Internet;
2. Không tạo ra và cố ý lan truyền, phát tán các chương trình vi rút trên Internet;

3. Không sử dụng các công cụ phần mềm để truy nhập, sử dụng dịch vụ Internet trái phép;
4. Không đánh cắp và sử dụng mật khẩu, khoá mật mã, thông tin riêng của tổ chức, cá nhân và phổ biến cho người khác sử dụng;
5. Không sử dụng Internet để nhằm mục đích đe dọa, quấy rối, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm người khác;
6. Không lợi dụng Internet để chống lại Nhà nước, gây rối an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
7. Không đưa vào Internet hoặc lợi dụng Internet để truyền bá các thông tin, hình ảnh đồi trụy, vi phạm thuần phong mỹ tục hoặc những thông tin khác trái với quy định của pháp luật về nội dung thông tin trên Internet;
8. Không được truy nhập đến các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet ở nước ngoài bằng cách quay số điện thoại quốc tế trực tiếp;
9. Không sử dụng các dịch vụ Internet đang bị cấm hoặc chưa được phép cung cấp, sử dụng tại Việt Nam;
10. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet;
11. Chịu trách nhiệm bảo vệ mật khẩu, khoá mật mã, thông tin riêng của mình, nội dung thông tin mà mình đưa vào lưu trữ và truyền đi trên Internet;
12. Thanh toán cước sử dụng dịch vụ đầy đủ, đúng hạn.

## **CHƯƠNG V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 33.** Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quy chế này.

**Điều 34.** Các Giám đốc sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện thuộc thành phố, Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**Điều 35.** Cơ quan, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động Internet tại thành phố, trong việc nghiên cứu, khai thác, ứng dụng dịch vụ Internet phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Điều 36.** Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng Internet đều bị xử phạt hành chính theo Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật hiện hành.

**Điều 37.** Trong quá trình áp dụng Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố sẽ điều chỉnh và bổ sung kịp thời các nội dung quy định  $\nu\mu\circ$  Quy chế cho theo sát tình hình thực tế./.

## **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**